

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN

ThS. VƯƠNG THỊ NGỌC HUỆ
Học viện An ninh Nhân dân

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu khoa học (NCKH) và giảng dạy luôn được xác định là hai nhiệm vụ trọng tâm, chủ yếu đối với giảng viên các trường đại học nói chung cũng như ở các học viện, trường đại học công an. Hai nhiệm vụ này có quan hệ biện chứng, tác động hỗ trợ nhau hết sức chặt chẽ. NCKH cũng giúp tổng kết thực tiễn, ứng dụng được các phương pháp giảng dạy thích hợp cho từng vấn đề trong giảng dạy. Đồng thời, qua thực tiễn giảng dạy đặt ra cho chúng ta những vấn đề về nội dung và phương pháp cần được bổ sung, hoàn thiện mà nhất thiết phải bằng NCKH mới giải quyết được.

Trải qua hơn 40 năm đào tạo đại học, các học viện, trường đại học công an nhân dân (CAND) đã nghiên cứu hàng ngàn công trình khoa học, trong đó có hàng trăm công trình khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ. NCKH đã góp phần xây dựng giáo trình, tài liệu dạy học các môn học đạt chuẩn theo quy định, hàng trăm đầu sách chuyên khảo được xuất bản đóng góp cho công tác lí luận nghiệp vụ và phục vụ hiệu quả cho công tác giảng dạy. Công tác NCKH ở các học viện, trường đại học luôn bám sát thực tiễn đồng thời làm sáng tỏ những vấn đề thực tiễn chiến đấu đặt ra và phục vụ nâng cao chất lượng giảng dạy. Kết quả NCKH của các học viện, nhà trường CAND đã kiến nghị với Đảng, Nhà nước và Bộ Công an có những chủ trương chiến lược trong bảo vệ an ninh quốc gia (ANQG) và giữ gìn trật tự an toàn xã hội (TTATXH). Nhiều công trình NCKH đã góp phần hoàn thiện lí luận nghiệp vụ trên các lĩnh vực an ninh, tình báo, cảnh sát, kĩ thuật - hậu cần, phòng cháy chữa cháy và xây dựng lực lượng CAND trong tình hình mới.

NCKH nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy luôn là mục tiêu phấn đấu của các giảng viên. Hiện nay, NCKH và giảng dạy vẫn luôn là hai nhiệm vụ song hành của người giảng viên đại học. Các học viện, trường đại học CAND luôn coi trọng NCKH, tổng kết thực tiễn, đưa các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy nhằm cập nhật kiến thức mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm bảo vệ ANQG và TTATXH.

Tuy nhiên, công tác NCKH trong các học viện, trường đại học CAND chưa ngang tầm với đòi hỏi của

tình hình nhiệm vụ. Bài viết này, chúng tôi đề cập tới vai trò của NCKH góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lí luận nghiệp vụ công an ở các học viện, trường CAND và đề xuất một số biện pháp tăng cường hoạt động NCKH của các giảng viên trong thời gian tới.

2. Vai trò quan trọng của NCKH đối với giảng viên đại học

2.1. NCKH làm phong phú, hoàn thiện nội dung giảng dạy

Lí luận nghiệp vụ công an là lí luận về đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trên lĩnh vực đặc thù bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Do vậy, chúng ta không thể sử dụng được lí luận của giai cấp bóc lột; cũng không thể kế thừa những thành tựu lí luận trên lĩnh vực này của các quốc gia khác bởi vì môi trường đấu tranh ở mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau về đặc điểm đối tượng đấu tranh, về âm mưu, phương thức... ở mỗi giai đoạn, thời kì cũng khác nhau. Lí luận nghiệp vụ công an vừa là sản phẩm của đấu tranh giai cấp vừa là sản phẩm của đấu tranh dân tộc ở mỗi quốc gia và là bí mật của mỗi quốc gia. Để có lí luận giảng dạy, con đường quyết định nhất là thông qua NCKH, tổng kết thực tiễn chính từ công cuộc xây dựng, bảo vệ ANQG và TTATXH của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung các bài giảng nghiệp vụ cần đảm bảo tính khoa học và có ý nghĩa thực tiễn, cập nhật những nội dung, những vấn đề mới trong bảo vệ ANQG. Kết quả NCKH đóng góp không nhỏ vào việc chỉnh lí, biên soạn lại các bài giảng, giáo trình giảng dạy. Thông qua NCKH, các giảng viên có điều kiện tiếp cận với thực tiễn và tổng kết thực tiễn. Thực tiễn giảng dạy cho thấy việc đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy nghiệp vụ công an chủ yếu dựa trên các kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và tổng kết các chuyên đề công tác nghiệp vụ của các đơn vị, địa phương trong cả nước. Các đề tài nghiên cứu trên đã tổng kết được các bài học kinh nghiệm rất có giá trị. Nhiều công trình đã phát hiện được nhiều vấn đề mới, quy luật mới trong hoạt động của các đối tượng và đề xuất được hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh của cơ quan công an. Chính những kết quả nghiên cứu này đã góp phần

làm cho nội dung các bài giảng thêm phong phú, sinh động và sát hợp với thực tiễn hơn.

2.2. NCKH góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy

Chất lượng hiệu quả đào tạo trước hết phụ thuộc vào nội dung và phương pháp giảng dạy. Khi đã có nội dung giảng dạy tốt thì vấn đề còn lại là phương pháp, nghệ thuật giảng dạy. Phương pháp nhằm chuyển tải nội dung đến người học và sử dụng những phương pháp nào có hiệu quả đối với người học lại là sản phẩm của công trình NCKH. Do vậy, giảng viên không thể giảng dạy tốt nếu thiếu NCKH. Kết quả nghiên cứu là tiền đề để mỗi cán bộ giảng dạy nâng cao chất lượng giảng dạy. Chất lượng nghiên cứu về một bộ môn khoa học là yếu tố quyết định chất lượng giảng dạy bộ môn khoa học đó.

Giảng dạy nghiệp vụ công an không chỉ dạy lí luận đơn thuần mà còn dạy "tay nghề", học viên tiếp thu trực tiếp từ người thầy vừa có hệ thống lí luận vừa có các thao tác nghề nghiệp cụ thể. Đặc điểm này cho thấy giảng dạy nghiệp vụ không thể nói suông mà phải kết hợp chặt chẽ giữa lí thuyết và thực hành. NCKH đã góp phần thỏa mãn yêu cầu này. Các kết quả NCKH cung cấp những cách thức giảng dạy nhằm phát huy tính sáng tạo, kích thích sự say mê học tập của học viên. Qua NCKH, các giảng viên có các sáng kiến, cải tiến về phương pháp giảng dạy góp phần làm phong phú hệ phương pháp, phong phú cách kết hợp sử dụng các phương pháp trong bài giảng.

2.3. NCKH góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

NCKH là một trong những con đường quan trọng hình thành nên nhân cách nói chung cũng như năng lực công tác của người giảng viên. Con đường NCKH đầy gian khó trong đó người giảng viên cần có ý chí vươn lên tìm tòi sáng tạo, kiên trì tìm phương pháp nghiên cứu, cách tiếp cận, cách thức thu thập, xử lí thông tin, cách thức giải quyết vấn đề. Tích cực NCKH, giảng viên sẽ khắc phục được khoảng cách giữa lí luận và thực tiễn, tăng hiểu biết thực tế, cập nhật thực tiễn bảo vệ ANQG và giữ gìn TTATXH giúp người giảng viên tự tin, vững vàng trong giảng dạy.

Say mê NCKH phục vụ sự nghiệp bảo vệ ANQG giúp người giảng viên kiên định, vững vàng hơn về bản lĩnh chính trị, về quan điểm lập trường, có ý thức vươn lên, cần cù sáng tạo, có lối sống trong sạch. Bản lĩnh của người giảng viên vừa phản ánh phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực vừa tạo cho học viên niềm tin.

Học viên mong muốn ở người thầy không chỉ trình bày chính xác lí luận, quan điểm trong bảo vệ

ANQG và TTATXH - vấn đề có tính nguyên tắc mà còn có ý kiến cá nhân với tư cách là nhà khoa học trước những vấn đề mới về lí luận hoặc thực tiễn, gợi mở được những vấn đề cho học viên nghiên cứu. Để đáp ứng mong muốn đó của học viên, người giảng viên phải say mê trong NCKH.

Để giảng dạy có chất lượng, giảng viên cần tham gia biên soạn các giáo trình, giáo án, tài liệu dạy học... Sản phẩm NCKH là những nguồn tư liệu, tài liệu quý để xây dựng, hoàn thiện nội dung, chương trình, giáo trình đóng góp vào hệ thống lí luận của chuyên ngành mình đảm nhiệm, nâng cao tay nghề chuyên môn. Ngược lại, trong quá trình giảng dạy, giảng viên sẽ phát hiện những vấn đề về lí luận và thực tiễn cần có lời giải đáp, qua đó xác định đúng hướng NCKH, từng bước góp phần hoàn thiện lí luận và đáp ứng yêu cầu mới của thực tiễn.

3. Biện pháp tăng cường NCKH của giảng viên góp phần nâng cao chất lượng đào tạo

3.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên về vị trí, tầm quan trọng của hoạt động NCKH trong các học viện và trường đại học CAND

Theo quy định của Bộ Công an về chế độ làm việc của các chức danh giảng dạy thì chỉ tiêu NCKH và chỉ tiêu giờ giảng đối với giảng viên chính là 550 giờ NCKH và 280-300 giờ giảng/năm; đối với giảng viên là 500 giờ NCKH và 260-280 giờ giảng/năm. Quy định này không chỉ khẳng định NCKH là nhiệm vụ của giảng viên mà còn cho thấy tầm quan trọng của NCKH đối với chất lượng giảng dạy.

Để NCKH thực sự là mục tiêu, động lực phấn đấu của đội ngũ giảng viên, tạo nên sự thống nhất cao trong hoạt động NCKH của đội ngũ giảng viên thì trước hết cần tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước về NCKH, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Bộ Công an về NCKH để đội ngũ giảng viên các trường có định hướng hoạt động, có ý thức trách nhiệm trong NCKH nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

Các học viện và trường đại học cần tổ chức các hội thảo, sinh hoạt, tọa đàm khoa học nhằm xác định rõ vị trí, vai trò của NCKH đối với mục tiêu đào tạo, mối quan hệ giữa NCKH và đào tạo, làm rõ NCKH có vai trò quan trọng nâng cao chất lượng đào tạo. Vì vậy, các giảng viên có nhiệm vụ NCKH và kết quả của NCKH là một tiêu chí để xét chức danh giảng dạy. Bên cạnh đó, nhà trường cần tổ chức các chương trình giao lưu với các nhà khoa học đầu ngành về kinh nghiệm và phương pháp NCKH, tôn vinh kịp thời những công trình khoa học có giá trị lí luận và thực tiễn cao của

các giảng viên. Tích cực mở thêm các lớp bồi dưỡng phương pháp NCKH cho giảng viên, cán bộ nghiên cứu để trang bị thêm các phương pháp nghiên cứu hiện đại của thế giới.

Cần phát huy vai trò của khoa, bộ môn, tổ trong thực hiện các hoạt động NCKH của giảng viên. Quán triệt sâu sắc quan điểm NCKH là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị. Do vậy, đơn vị cần xây dựng các kế hoạch NCKH và có sự kiểm tra, đánh giá cụ thể. Tích cực tạo điều kiện, động viên các giảng viên nâng cao trình độ bằng việc tích cực nghiên cứu thực tế, học cao học, nghiên cứu sinh.

3.2. Hoạt động NCKH của giảng viên phải luôn bám sát nhiệm vụ đào tạo và NCKH của các học viện, trường đại học CAND

Khóa đào tạo đại học đầu tiên của lực lượng CAND mới đầu chỉ có 4 chuyên ngành nghiệp vụ công an, hiện nay đã có tới 11 ngành và 19 chuyên ngành đào tạo thuộc nhóm ngành khoa học an ninh. Đối với các chuyên ngành mới, công tác xây dựng hệ thống lý luận đang ở bước đi ban đầu với rất nhiều khó khăn và thách thức bởi những ngành học mới này có nhiều môn học hoàn toàn mới mẻ, chưa hề có nội dung để kế thừa. Do vậy, quá trình xây dựng và trưởng thành của các đơn vị đào tạo mới này là quá trình thực hiện chủ trương: *NCKH đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện nội dung và chương trình giảng dạy... Cơ quan quản lý cần định hướng NCKH cho các giảng viên sát với chuyên ngành mình đảm nhiệm.* Đây cũng là biện pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng giảng dạy. Ngay từ việc hình thành đề cương các bài giảng đến việc bổ sung, chỉnh lý các nội dung của mỗi bài giảng đều dựa trên thành quả của NCKH.

Các học viện, trường đại học cần tăng cường tổ chức nghiên cứu, hướng các giảng viên nghiên cứu các đề tài phục vụ cải tiến, đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo, cải tiến cơ cấu chuyên ngành đào tạo. Đẩy mạnh nghiên cứu các đề tài về thực tiễn 25 năm bảo vệ ANQG trong thời kì đổi mới, sử dụng các kết quả NCKH vào biên soạn giáo trình, đề cương bài giảng, các tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy. Việc nghiên cứu tổng kết thực tiễn phải đề xuất được các vấn đề mới; bổ sung phát triển lý luận nghiệp vụ công an. Ngoài ra, cần có các đề tài về đổi mới phương pháp giảng dạy để các kết quả NCKH thực sự phát huy hiệu quả nâng cao chất lượng giảng dạy.

3.3. Tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn giỏi, có kiến thức về NCKH và say mê NCKH

NCKH, xét cho cùng là sự nghiệp của đội ngũ giảng viên. Hiện nay, ở các học viện và trường đại học

CAND đều có tình trạng thiếu giảng viên giỏi, hăng hốt lớp giảng viên kế cận có năng lực. Nhiều giảng viên có chuyên môn vững chắc, có học hàm, học vị, có khả năng NCKH tốt thì lại chuyển sang làm công tác quản lý nên thời gian dành cho NCKH chưa nhiều. Số giảng viên trẻ tuy tâm huyết nhiệt tình với NCKH nhưng lại thiếu bề dày chuyên môn và phương pháp nghiên cứu. Vẫn còn các đề tài mang đậm tính chất "tập hợp thông tin, sưu tầm báo cáo"; sự phân tích, khái quát từ thực tiễn thành những bài học kinh nghiệm có tính lý luận còn ít, do vậy, khả năng sử dụng kết quả nghiên cứu của những đề tài này vào giảng dạy còn thấp.

NCKH còn là một yếu tố quyết định chất lượng đào tạo của các học viện và trường đại học CAND. Trình độ chuyên môn, niềm đam mê nghiên cứu của giảng viên là "chìa khóa" thành công của các đề tài khoa học. Bởi lẽ, sẽ không thể có đề tài khoa học chất lượng cao khi giảng viên chỉ nhằm đối phó với định mức nghĩa vụ giờ khoa học, thiếu sự phối kết hợp với các đơn vị nghiệp vụ thực tiễn, cũng như không sử dụng, kế thừa được những thành tựu khoa học, công nghệ của thế giới... Đồng thời, sẽ không thể có những giờ giảng có chất lượng khi mà giảng viên NCKH không thâm nhập vào thực tiễn. Hay nói cách khác vấn đề then chốt là xây dựng và phát huy tối đa sức mạnh nội lực của bản thân các giảng viên.

Để khuyến khích lòng say mê, nâng cao năng lực NCKH của giảng viên, các học viện, trường đại học cần tạo điều kiện cho giảng viên có quỹ thời gian thích đáng để thâm nhập thực tế và NCKH. Bên cạnh đó, cần huy động thêm các nguồn kinh phí khác hỗ trợ hoạt động NCKH. Nếu có thể, cần thực hiện lồng ghép theo kiểu "hai trong một" - tức là đề tài khoa học chính là nội dung chương, bài trong giáo trình, nhất là giáo trình nghiệp vụ nhằm giải quyết việc thiếu giáo trình và bù đắp thù lao viết giáo trình quá thấp hiện nay.

3.4. Tăng cường công tác lưu trữ, thông tin khoa học và áp dụng các kết quả NCKH vào trong giảng dạy

Kết quả NCKH là thành quả lao động trí tuệ của người giảng viên cần được trân trọng, được khích lệ. Đồng thời, kết quả NCKH này cũng đóng góp, làm phong phú các tư liệu phục vụ công tác giảng dạy và học tập cũng như NCKH trong những năm tiếp theo. Do vậy, cần có những quy định cụ thể về quản lý lưu trữ và thông tin những công trình NCKH của giảng viên sau khi đã được nghiệm thu.

Việc kịp thời phổ biến và áp dụng các kết quả NCKH vào trong giảng dạy là việc làm cần thiết để nâng cao chất lượng giảng dạy. Đó cũng chính là mục tiêu của mọi hoạt động khoa học trong các nhà



trường. Vì vậy, sau khi đã được nghiệm thu, cơ quan quản lý cần phối hợp với chủ nhiệm đề tài thông báo cho các đơn vị giảng dạy trong học viện, trường đại học về kết quả nghiên cứu đề tài, đăng tải tóm tắt kết quả nghiên cứu trên các tạp chí, trên mạng Lan... để các đơn vị giảng dạy kịp thời tham khảo, vận dụng vào giảng dạy cũng như các hoạt động chuyên môn khác của đơn vị mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo số 5094/X11 (X14), ngày 28/6/2011 về Tổng kết 40 năm đào tạo đại học trong lực lượng công an nhân dân.

2. Chương trình số 10/CTr-BCA-X11, ngày 13/9/2011 về Phát triển giáo dục đào tạo trong công an nhân dân giai đoạn 2011-2015.

3. Quyết định số 1229/QĐ-TTg, ngày 22/7/2011 về Phê duyệt Đề án quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong công an nhân dân đến năm 2020.

4. Kỉ yếu Hội thảo khoa học: "65 năm Xây dựng và phát triển của Học viện An ninh nhân dân"

SUMMARY

The author has presented the important role played by science research on lecturers; and suggested some specific measures in order to strengthen capacity in science research of lecturers with a view to contributing to strengthened training quality in people's police academies and universities.

MẤY KHÍA CẠNH SINH HỌC, TÂM LÝ, ... (Tiếp theo trang 3)

- **Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội ở tâm vĩ mô và vi mô** đều ảnh hưởng sâu sắc đến phát triển giáo dục. Do đó, xây dựng hệ thống GDPT phải tính toán kĩ các điều kiện đảm bảo, nhất là các nguồn lực từ phía Nhà nước, nếu không chỉ là những khẩu hiệu duy ý chí.

3. Kết luận

Với những đặc điểm sinh lí, tâm lí, xã hội của HS như đã trình bày, có thể chia GDPT ra các bậc học:

a. Tiểu học 6 năm (đến 12 tuổi) và sau đó là Trung học cho đến 18 tuổi (J. Piaget, Kohlberg...);

b. Giáo dục bắt buộc 10 năm (đến 16 tuổi) + 2 năm (18 tuổi) cho một bộ phận (khoảng 40%) lên THPT có phân hóa sâu theo xu hướng và năng lực. Phần lớn HS sau THCS bắt buộc (16 tuổi) sẽ ra các hướng đào tạo nghề, Trung học kĩ thuật, nghiệp vụ... (A. Kossakowski, Mạc Văn Trang,...). Mô hình này đáng tham khảo cho GDPT sau 2020;

c. Tiểu học 5 năm + THCS 4 năm + THPT 3 năm = 12 năm của hệ thống GDPT hiện hành là tương đối phù hợp với đặc điểm phát triển của HS và điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội hiện nay đến 2020. Hệ thống này cũng phù hợp với xu hướng của đa số các nước phát triển trên thế giới [5].

Cái cần "đổi mới căn bản và toàn diện" là nội dung giáo dục, cách dạy, cách học, phương tiện điều kiện giáo dục, cách tổ chức, quản lý giáo dục phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tạo những điều kiện cho sự phát triển tối ưu của HS đồng thời tạo ra nhiều con đường phân hóa mạnh sau THCS một cách hiệu quả để phù hợp với sự phân hóa của HS, đáp ứng

những đòi hỏi của thị trường lao động trong nước và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO, TRÍCH DẪN

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Sổ tay PISA*, Lưu hành nội bộ, 2011.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Một số đạo luật về giáo dục của nước ngoài*, Ban Soạn thảo luật Giáo dục, Hà Nội, 1996.

3. Nguyễn Văn Đồng, *Tâm lí học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

4. Nhiều tác giả, *Tâm lí học Liên Xô*, NXB Tiến Bộ, 1978.

5. Đỗ Ngọc Thống, *Cấu trúc bậc học và thời lượng giáo dục trong nhà trường phổ thông*, Báo cáo chuyên đề Hội thảo về hệ thống giáo dục phổ thông, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2012.

6. Mạc Văn Trang, *Xã hội học giáo dục*, NXB ĐHSP, Hà Nội, 2011.

7. Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục, *Lí luận và thực tiễn xây dựng chiến lược giáo dục và đào tạo*, Kỉ yếu hội thảo, 1997.

8. L.X. Vưgôtxki, *Tuyển tập Tâm lí học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

SUMMARY

The writer presents key findings on physiological characteristics of school students, i.e. height, weight... and psychological characteristics such as intellectual development; key activities and stages of psychological development; the development of social and ethical psychics...